TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 503/2026/DS-PT
Ngày 09-4-2026
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1090/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Đặng Thị V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn:

- Bà Huỳnh Thị Thanh V1, sinh năm 1967;

- Ông Lê Văn Í, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2024, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Đặng Thị V trình bày:

Bà Đặng Thị V cho ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1 vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: ngày 07/02/2021, cho vay số tiền 196.000.000 đồng; ngày 10/02/2021 cho vay số tiền 93.000.000 đồng; ngày 06/4/2021 cho vay số tiền

64.000.000 đồng, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán, thời hạn vay là 1 tháng với mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Tất cả các lần vay đều có lập giấy tay vay tiền, ông Í và bà V1 có ký tên ghi rõ họ tên, xác nhận vào giấy nợ.

Ngoài ra, ngày 10/5/2021, ông Í và bà V1 vay của bà V 02 lần với tổng số tiền 51.000.000 đồng, đối với khoản vay này, bà V rút lại yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Việc rút yêu cầu khởi kiện đối với giấy nợ ngày 10/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Từ khi vay số tiền trên thì bà V1, ông Í đã trả dần tổng cộng được số tiền 85.300.000 đồng. Hai bên thống nhất trừ vào số tiền vay 64.000.000 đồng nên khoản vay ngày 06/4/2021 thống nhất đã giải quyết xong, chỉ còn khoản vay ngày 07/02/2021 và ngày 10/02/2021. Số tiền còn lại 21.300.000 đồng thống nhất trừ vào số tiền nợ của hai giấy nợ ngày 07/02/2021 và ngày 10/02/2021 nên số tiền ông Í, bà V1 còn nợ là 267.700.000 đồng (289.000.000 đồng – 21.300.000 đồng = 267.700.000 đồng).

Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2024, bà V khởi kiện yêu cầu ông Í, bà V1 phải trả tổng số tiền 524.970.000 đồng bao gồm tiền nợ gốc và tiền nợ lãi. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V xác định rút lại yêu cầu khởi kiện đối với giấy nợ ngày 10/5/2021. Đối với các giấy nợ ngày 07/02/2021, ngày 10/02/2021 và ngày 06/4/2021 thì tổng số tiền nợ là 353.000.000 đồng, do ông Í và bà V1 đã trả được số tiền 85.300.000 đồng nên số tiền ông Í, bà V1 còn nợ bà V là 267.700.000 đồng. Do đó, bà V xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà V1 và ông Í liên đới trả số tiền nợ gốc 267.700.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 10/02/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tính tròn 55 tháng, số tiền lãi bà V yêu cầu là 122.205.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1 trình bày:

Bà V1 và ông Í là vợ chồng, ông bà xác định số tiền nợ bà V là tiền nợ hụi chứ không phải nợ vay, hụi này là hụi ngày, bà V1 tham gia 03 dây hụi vào năm 2021, không nhớ ngày tháng, mỗi dây 05 phần, cụ thể:

Dây thứ nhất, hụi 200.000 đồng/ngày, dây hụi này bà V1 tham gia 05 phần, bà V1 đã hốt hết 05 phần hụi, sau khi hốt hụi thì đóng lại hụi là 220.000đồng/ngày;

Dây thứ hai, hụi 200.000 đồng/ngày, dây hụi này bà V1 tham gia 05 phần, bà V1 đã hốt hết 05 phần hụi, sau khi hốt hụi thì đóng lại hụi là 220.000đồng/ngày;

Dây thứ ba, hụi 200.000 đồng/ngày, dây hụi này bà V1 tham gia 05 phần, bà V1 đã hốt hết 05 phần hụi, sau khi hốt hụi thì đóng lại hụi là 220.000đồng/ngày.

Sau khi hốt hụi, bà V1 có đóng hụi chết, sau đó bà V1 và bà V chốt lại số tiền nợ hụi. Bà V chốt bằng 03 giấy mượn tiền gồm: giấy nợ 93.000.000 đồng, giấy nợ 196.000.000 đồng, giấy nợ 64.000.000 đồng. Nội dung trong tờ giấy mượn tiền ngày 07/02/2021 và ngày 10/02/2021 là do bà V ghi, ông Í và bà V1 chỉ ký tên và ghi họ tên, ông Í thấy số tiền nợ của hai giấy này đúng số tiền nợ nên mới ký tên vào giấy mượn tiền.

Từ sau khi ký giấy mượn tiền vào năm 2021, thời gian đầu bà V1 và ông Í đã trả mỗi ngày 100.000 đồng, tổng số tiền trả được 85.300.000 đồng nên bà V và ông Í, bà V1 thống nhất khấu trừ số tiền này vào giấy nợ ngày 06/4/2021, bà V có ghi

đã trả rồi. Số tiền góp còn lại 21.300.000 đồng được trừ vào hai giấy nợ ngày 07/02/2021 và 10/02/2021 nên số tiền bà V1 và ông Í còn nợ bà V là 267.700.000 đồng (289.000.000 đồng – 21.300.000 đồng = 267.700.000 đồng).

Trước yêu cầu khởi kiện của bà V, ông Í và bà V1 đồng ý cùng liên đới trả cho bà V số tiền 267.700.000 đồng. Do số tiền này, ông Í, bà V1 tham gia hụi và trả lại cho bà V hằng ngày nên không đồng ý trả lãi.

Đối với việc bà V rút yêu cầu khởi kiện đối với giấy nợ ngày 10/5/2021, bà V1 và ông Í không có ý kiến, vì đó là việc của bà V.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh đã căn cứ Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 470, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị V đối với ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1.

Buộc ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị V số tiền 267.700.000 đồng nợ gốc và 122.205.000 đồng nợ lãi, tổng cộng số tiền 389.905.000 đồng, phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đặng Thị V đối với ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1 số tiền 51.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 10/5/2021 do bà V rút yêu cầu khởi kiện. Bà V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu các bên có phát sinh tranh chấp.

3. Về án phí:

Miễn án phí cho ông Lê Văn Í. Bà Huỳnh Thị Thanh V1 chịu số tiền 9.747.500 đồng phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Đặng Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà V số tiền 12.499.000 đồng tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004109 ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh (trước đây là Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2025 các bị đơn ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1 cùng làm đơn kháng cáo không đồng ý trả tiền lãi cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn bà Đặng Thị V không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Văn Í không rút đơn kháng cáo, ông Í và bà V1 trình bày cho rằng, số tiền trong các giấy tay với tiêu đề "Giấy mượn tiền" là khoản tiền nợ hụi, không phải là nợ vay như bà V trình bày, do ông Í và bà V1 không biết chữ nên ký tên vào xác nhận nợ vay, nên chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc như quyết định của bản án sơ thẩm, không đồng ý trả tiền lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của ông Lê Văn Í trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm, đối với kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thanh V1 không thực hiện đúng thủ tục kháng cáo nên không được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Kiểm sát viên phân tích các căn cứ cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Í, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông Lê Văn Í và bà Huỳnh Thị Thanh V1 được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Văn Í là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; bà Huỳnh Thị Thanh V1 không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm trả lại đơn kháng cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn Í.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Căn cứ đơn kháng cáo ghi ngày 09/10/2025 của bị đơn ông Lê Văn Í, Tòa án cấp phúc thẩm xác định các đương sự chỉ kháng cáo đối với phần lãi suất của Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh; không kháng cáo đối với phần nghĩa vụ trả nợ gốc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét đối với phần lãi mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Văn Í không đồng ý thanh toán số tiền lãi 122.205.000 đồng thấy rằng:

[3.1] Bị đơn ông Í và bà V1 cho rằng khoản tiền tranh chấp có nguồn gốc từ việc xác lập giao dịch chơi hụi giữa các bên và việc ký giấy vay tiền với tiêu đề là "*Giấy mượn tiền*" chỉ là để xác nhận nợ hụi, không phải vay tiền. Qua xem xét các giấy tay "Giấy mượn tiền" ngày 07/02/2021, 10/02/2021 và 06/4/2021 đều thể hiện đầy đủ nội dung của một hợp đồng vay tài sản, bao gồm số tiền vay, thời hạn trả và lãi suất; các giấy này đều có chữ ký, ghi rõ họ tên của bà Huỳnh Thị Thanh V1 và ông Lê Văn Í. Bị đơn thừa nhận chữ ký của mình và thừa nhận số tiền nợ theo các giấy này.

[3.2] Mặt khác, chính bị đơn cũng trình bày việc các bên đã thống nhất về số tiền nợ hụi và lập thành giấy vay tiền. Như vậy, kể cả trong trường hợp khoản nợ ban đầu phát sinh từ quan hệ giao dịch chơi hụi, thì sau khi các bên đã thống nhất chốt nợ và lập giấy vay tiền thỏa thuận thời hạn trả nợ, thì nghĩa vụ trả tiền đã được chuyển hóa thành nghĩa vụ vay tài sản. Quan hệ pháp lý giữa các bên phải được xác định theo nội dung của giấy tay vay tiền được thống nhất bằng văn bản thỏa thuận và được sự thừa nhận của các bên. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ phải chịu nghĩa vụ chậm trả theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[3.3] Bị đơn ông Í bà V1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chơi hụi, cũng như không chứng minh được việc có thỏa thuận khác thay thế nội dung giấy vay tiền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản là có căn cứ. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn Í về yêu cầu không phải trả tiền lãi.

[4] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Í là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Í kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm theo Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên ông Í là người cao tuổi có yêu cầu miễn án phí nên xem xét cho ông Í được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn Í.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: miễn án phí cho ông Lê Văn Í.

Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 2 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Nga